

Bản án số: 627/2023/DS-PT

Ngày: 20/12/2023

V/v: *Tranh chấp chia thừa kế*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Bà Ngô Tuyết Băng

Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Việt Hoàng, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Như

Quỳnh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 477/2023/TLPT-DS ngày 13/11/2023 về việc "*Tranh chấp thừa kế*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2023/DS-ST ngày 09/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 634/2023/QĐ-PT ngày 11/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Xóm Sỏi, xã Phú Đông, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Lưu Thị Kiều Trang, Luật sư Công ty luật TNHH Khải Hoàn Tâm.

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà An Phú, số 24 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Phúc, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm Sỏi, xã Phú Đông, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hoàng Hà, sinh năm 1963

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thành Vinh và ông Hoàng Đức Tâm, Luật sư Công ty luật TNHH Khải Hoàn Tâm.

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà An Phú, số 24 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1974;

- Bà Phùng Thị Lâm, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Xóm Sỏi, xã Phú Đông, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội;

- Bà Nguyễn Thị Mười (đã chết).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Mười: Anh Đào Nhật Linh, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm Quýt, xã Phú Đông, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Phúc là bị đơn, ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Đào Nhật Linh là người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Mười trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh trình bày: Bố của bà là cụ Nguyễn Hoàng Tuấn, sinh năm 1935, chết ngày 01/11/2020; Mẹ của bà là cụ Chu Thị Noãn, sinh năm 1936, chết ngày 24/9/2017. Bố mẹ bà sinh được bảy người con gồm: Ông Nguyễn Hoàng Tiên, không rõ năm sinh, chết năm 18 tuổi, khi ông Tiên chết chưa có vợ con; ông Nguyễn Hoàng Hà; bà là Nguyễn Thị Thanh; bà Nguyễn Thị Thảo, không rõ năm sinh, năm chết (chết khi còn nhỏ); ông Nguyễn Hoàng Phúc; bà Nguyễn Thị Hậu; bà Nguyễn Thị Mười, bà không rõ năm sinh, năm chết, bà Mười có chồng là Đào Văn Dự, không rõ năm sinh, chết sau bà Mười vài năm, có con là Đào Nhật Linh. Bố mẹ bà đều không có con riêng, con nuôi. Bố mẹ bà có tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 82, tờ bản đồ số 5, xã Phú Đông, diện tích 635m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố bà. Nguồn gốc đất có từ thời ông nội bà để lại. Trên đất có tài sản của bố mẹ bà là 04 ngôi nhà cấp 4, trong đó: 02 ngôi nhà có từ thời ông bà để lại cho bố mẹ bà, hiện đều do vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Phúc, bà Phùng Thị Lâm quản lý, sử dụng, diện tích hai nhà khoảng 120m²; 01 nhà cấp 4 diện tích xây dựng 30m², mái lợp ngói hiện do bà đang quản lý sử dụng và 01 nhà ở mái bằng, diện tích khoảng 90m² do bố mẹ bà làm và cho vợ chồng ông Phúc sử dụng ra ở riêng.

Khi còn sống, bố mẹ bà chỉ làm nhà cho anh em bà ở, không cho tặng cho riêng ai. Năm 2017, mẹ bà chết không để lại di chúc, quyền sử dụng đất do cụ Tuấn quản lý, đến năm 2020, bố tôi chết không để lại di chúc. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng Phúc đã giao nộp cho Tòa án 01 bản di chúc viết tay đề ngày 01/02/2019, có chữ ký của cụ Tuấn. Bà cho rằng bản di chúc này không hợp pháp, do tài sản định đoạt trong di chúc là tài sản chung vợ chồng, bao gồm phần di sản thừa kế do cụ Noãn để lại. Thời điểm lập di chúc, cụ Tuấn tuổi đã cao, không minh mẫn, không đủ điều kiện lập di chúc. Nay để đảm bảo quyền lợi của bà và các đồng thừa kế khác, bà đề nghị Tòa án:

- Tuyên bố bản di chúc do ông Nguyễn Hoàng Tuấn lập ngày 01/02/2019 vô hiệu; Công nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất do bà đang quản lý, sử dụng thuộc quyền sở hữu của bà; Chia thừa kế là phần tài sản còn lại của cụ Noãn và cụ Tuấn.

Bị đơn Nguyễn Hoàng Phúc trình bày: Về huyết thống như bà Nguyễn Thị Thanh trình bày là đúng. Nay bà Thanh khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Tuấn, Noãn là quyền sử dụng đất và 04 nhà trên đất thửa đất số 82, tờ bản đồ số 5, xã Phú Đông, diện tích 635m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Nguyễn Hoàng Tuấn và 02 bộ phận ông không đồng ý, vì khi còn sống, bố ông có viết di chúc cho tặng ông toàn bộ quyền sử dụng đất phần của cụ Tuấn. Do vậy, di sản là quyền sử dụng đất và nhà thuộc phần của cụ Tuấn không chia theo pháp luật. Đối với di sản là 2 bộ phận và phần tài sản của mẹ ông cụ Chu Thị Noãn ông đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị Lâm đồng ý với toàn bộ lời khai của ông Nguyễn Hoàng Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu khai: Về huyết thống như bà Nguyễn Thị Thanh trình bày là đúng. Nay bà Thanh khởi kiện yêu cầu chia thừa kế ông bà nhất trí như ý kiến của bà Thanh.

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Mười, anh Đào Nhật Linh khai: Anh là con của bà Mười, ông Dự. Bố mẹ anh sinh được anh là con duy nhất. Việc bác Nguyễn Thị Thanh khởi kiện chia thừa kế di sản của ông ngoại Nguyễn Hoàng Tuấn, bà ngoại Chu Thị Noãn, anh đồng ý. Anh xin được hưởng quyền thừa kế thế vị phần di sản của mẹ anh theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 16/8/2023, Hội đồng định giá tài sản đã định toàn bộ tài sản do ông Nguyễn Hoàng Phúc, bà Phùng Thị Lâm và bà Nguyễn Thị Thanh quản lý, sử dụng, gồm:

I. Tài sản trên đất:

* Tài sản do ông Nguyễn Hoàng Phúc, bà Phùng Thị Lâm quản lý, sử dụng:

01. 01 nhà hai tầng, đồ bê tông, nền gạch hoa, cửa gỗ, xây dựng năm 2005. Diện tích $90,45m^2 \times 3.578.000đ/m^2 \times 5\% = 16.181.505$ đồng.

02. 01 nhà cổ, cửa gỗ, cột gỗ, lợp gói ta, xây dựng năm 1936, sửa chữa lại phần mái năm 2016. Diện tích $70m^2 \times 1.726.000đ/m^2 \times 4\% = 4.832.800$ đồng.

03. 01 nhà ngang lợp gói ta, cửa gỗ, xây dựng năm 1939, phần nền nhà và mái sửa chữa lại năm 2019. Diện tích $30,34m^2 \times 1.726.000đ/m^2 \times 4\% = 2.094.673$ đồng.

04. 01 nhà xát gạo, xây dựng năm 2010, gạch chỉ, tường 110 bờ trụ, lợp gói đỏ, phần mái sửa chữa lại năm 2020. Diện tích $32,16m^2 \times 1.308.000đ/m^2 \times 13\% = 5.468.486$ đồng.

05. 01 cổng vòm, xây dựng năm 1939, phần khung, cánh cửa làm năm 2019 bằng gỗ Lim, cao 3m, rộng 1,2m. Có giá trị là 8.000.000 đồng.

06. 01 giếng khơi, xây dựng năm 2009, sâu 8m, đường kính 2,5m cuốn gạch chỉ. Có giá trị 4.000.000 đồng.

07. 01 nhà bếp bán mái, mái lợp Proximang, tường gạch chỉ, không trát, xây dựng năm 2003, diện tích $7,2m^2$ có giá trị 0 đồng.

08. 01 chuồng bò lợp ngói đỏ, xây dựng năm 1993, tường không trát, diện tích $51,45m^2$, có giá trị 0 đồng.

09. 01 sân bê tông, xây dựng năm 2005, dày 5cm, diện tích $81m^2$, có giá trị 0 đồng.

10. 01 sân lát gạch đỏ, diện tích $55,2m^2$. Có giá trị $55,2m^2 \times 290.000đ/m^2 \times 20\% = 3.201.600$ đồng.

11. 01 cây Mít đường kính 30cm, giá trị 1.500.000 đồng.

12. 01 cây Nhãn, đường kính 10cm, giá trị 500.000 đồng.

13. 05 cây Bưởi (trong đó 01 cây đường kính 15cm; 03 cây đường kính 10cm; 01 cây đường kính 5cm) có giá 1.000.000 đồng.

14. 01 cây Khế đường kính 20cm, giá trị 400.000 đồng.

15. 02 cổng Sắt (Trong đó 01 cổng sắt cao 2,5m, rộng 1,7m, 02 cánh bằng kẽm ống; 01 cổng sắt cao 2,5m, rộng 1,8m, 02 cánh bằng kẽm ống) có tổng giá trị là 4.000.000 đồng.

16. 01 phản gỗ Lim, dài 3,3m, rộng 1,7m, dày 5cm có giá trị 2.000.000 đồng; 01 phản gỗ Xoan, dài 2,1m, rộng 1,6m, dày 5cm có giá trị 1.000.000 đồng.

* Tài sản do bà Nguyễn Thị Thanh quản lý, sử dụng:

01. 01 nhà cấp bốn, lợp gói đỏ, xây dựng năm 1994 (bà Thanh sửa lại năm 2015, cụ thể trát tường, lát nền). Diện tích $43,2\text{m}^2 \times 1.308.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 2\% = 1.130.112$ đồng.

02. 01 chõng chăn nuôi, mái lợp Proximang, tường 110, xây dựng năm 2005, diện tích $33,11\text{m}^2$ có giá trị 0 đồng.

03. 01 chuồng Bò, lợp Proximang, tường 110 gạch chỉ, không trát, xây dựng năm 2006, diện tích $16,2\text{m}^2$ giá trị 0 đồng.

04. 01 giếng khơi, xây dựng năm 2005, sâu 7m, đường kính 1,1m. Có giá trị 4.000.000đồng.

05. 01 sân gạch chỉ, xây dựng năm 2005. Diện tích $22,1\text{m}^2 \times 200.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 60\% = 2.641.200$ đồng.

06. 01 cổng cao 2,5m, rộng 2m, 02 cánh cổng lắp đặt năm 2017. Có giá trị 2.0000.000đồng.

II. Tài sản là đất:

Qua một số kênh thông tin được cán bộ xã Phú Đông và nhân dân xã xóm Sỏi, xã Phú Đông cung cấp, giá đất tại thời điểm tháng 8/2023 là 3.000.000đồng/ m^2 . Giá đất bao gồm đất ở và đất trồng cây lâu năm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2023/DS-ST ngày 09/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Thanh.

2. Xác nhận di sản thừa kế của cụ Chu Thị Noãn để lại là một phần thừa đất số 82 tờ bản đồ 05 có diện tích còn lại là $243,3\text{m}^2$ và các tài sản trên đất gồm: $\frac{1}{4}$ nhà 2 tầng; $\frac{1}{2}$ giá trị 01 nhà cổ, cửa gỗ, cột gỗ, lợp gói ta, xây dựng năm 1936, sửa chữa lại phần mái năm 2016, diện tích 70m^2 ; $\frac{1}{2}$ giá trị 01 nhà ngang lợp gói ta, cửa gỗ, xây dựng năm 1939, phần nền nhà và mái sửa chữa lại năm 2019, diện tích $30,34\text{m}^2$; $\frac{1}{2}$ giá trị 01 phản gỗ là gỗ Lim và 01 phản gỗ Xoan tại xóm Sỏi, xã Phú Đông, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Ghi nhận phần tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh được quản lý, sử dụng gồm: 01 nhà cấp bốn, lợp gói đỏ, xây dựng năm 1994; 01 chõng chăn nuôi, mái lợp Proximang, tường 110, xây dựng năm 2005; 01 chuồng bò, lợp Proximang, tường 110 gạch chỉ, không trát, xây dựng năm 2006; 01 giếng khơi, xây dựng năm 2005; 01 sân gạch chỉ, xây dựng năm 2005; 01 cổng cao 2,5m, rộng 2m, 02 cánh cổng lắp đặt năm 2017; 01 ngõ đi có diện tích $17,2\text{m}^2$ (Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng được giới hạn bởi các điểm 24, 25, 27, 29, 33, 34, 35, 36 và 24) và 01 diện tích đất ở $131,2\text{m}^2$ (Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng được giới hạn bởi các điểm 10, 11, 26, 27, 25, 24, 23, 22, 21 và 10), có sơ đồ kèm theo.

- Giao cho ông Nguyễn Hoàng Phúc, bà Phùng Thị Lâm được quyền quản lý, sử dụng $486,8\text{m}^2$ đất, trên đất có 01 nhà hai tầng, đồ bê tông, nền gạch hoa, cửa gỗ, xây dựng năm 2005, diện tích $90,45\text{m}^2$; 01 nhà cổ, cửa gỗ, cột gỗ, lợp gói ta, xây dựng năm 1936, sửa chữa lại phần mái năm 2016, diện tích 70m^2 ; 01 nhà ngang lợp gói ta, cửa gỗ, xây dựng năm 1939, phần nền nhà và mái sửa chữa lại năm 2019, diện tích $30,34\text{m}^2$; 01 nhà xát gạo, xây dựng năm 2010, gạch chỉ, tường 110 bở trụ, lợp gói đỏ, phần mái sửa chữa lại năm 2020, diện tích $32,16\text{m}^2$; 01 cổng vòm, xây dựng năm 1939, phần khung, cánh cửa làm năm 2019 bằng gỗ Lim, cao 3m, rộng

1,2m; 01 giếng khơi, xây dựng năm 2009, sâu 8m, đường kính 2,5m cuốn gạch chỉ; 01 nhà bếp bán mái, mái lợp Proximang, tường gạch chỉ, không trát, xây dựng năm 2003, diện tích 7,2m²; 01 chuồng bò lợp ngói đỏ, xây dựng năm 1993, tường không trát, diện tích 51,45m²; 01 sân bê tông, xây dựng năm 2005, dày 5cm, diện tích 81m²; 01 sân lát gạch đỏ, diện tích 55,2m²; 01 cây Mít đường kính 30cm; 01 cây Nhãn, đường kính 10cm; 05 cây Bưởi (trong đó 01 cây đường kính 15cm; 03 cây đường kính 10cm; 01 cây đường kính 5cm); 01 cây Khế đường kính 20cm; 02 cổng Sắt (Trong đó 01 cổng sắt cao 2,5m, rộng 1,7m, 02 cánh bằng kẽm ống; 01 cổng sắt cao 2,5m, rộng 1,8m, 02 cánh bằng kẽm ống); 01 phản gỗ Lim dài 3,3m, rộng 1,7m, dày 5cm và 01 phản gỗ Xoan dài 2,1m, rộng 1,6m, dày 5cm. (Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5,6,7,8, 9, 10, 21, 22, 23, 24, 36, 35, 34, 33, 29, 31, 32 và 2), có sơ đồ kèm theo.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh, ông Nguyễn Hoàng Phúc có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Buộc ông Nguyễn Hoàng Phúc, bà Phùng Thị Lâm phải liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh, ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu và anh Đào Nhật Linh mỗi người số tiền là 104.687.776 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn Nguyễn Hoàng Phúc; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu và người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Mười là anh Đào Nhật Linh kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Phúc đề nghị HĐXX xác định diện tích 148,4m² đất bà Thanh đang quản lý là di sản của cụ Tuấn, cụ Noãn; chia tài sản chung vợ chồng cụ Tuấn, cụ Noãn trước khi chia thừa kế. Diện tích ngõ 17,2m² là lối trâu bò ra nên đề nghị xác định là ngõ đi chung.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:

Ông Phúc sống cùng bố mẹ nhưng không có công sức trong việc tôn tạo đất nên đề nghị HĐXX không đồng ý trích công sức cho ông Phúc. Bà và các thừa kế khác có nguyện vọng được nhận di sản bằng hiện vật.

Tại cấp sơ thẩm, bà Thanh đã nộp chi phí định giá nhưng chưa được tòa án cấp sơ thẩm tính toán để buộc các thừa kế khác phải chịu chi phí. Bà Thanh có kháng cáo về chi phí tố tụng. Tại phiên tòa, bà Thanh không đề nghị HĐXX xem xét chi phí tố tụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu, anh Đào Nhật Linh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hà: Đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm theo hướng cho ông Hà, bà Hậu, anh Linh được hưởng di sản thừa kế bằng hiện vật và giao cho ông Hà quản lý sử dụng ngôi nhà cổ có diện tích 70m² để làm nơi thờ cúng. Ông Hà sẽ thanh toán giá trị cho bà Hậu, anh Linh; ông Phúc không có công sức tôn tạo đất nên đề nghị không trích công sức cho ông Phúc.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2023/DS-ST ngày 09/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội theo hướng:

- Hủy bỏ phần tuyên bà Thanh có quyền sử dụng 148,4m² đất.

Xác định di sản của cụ Noãn và cụ Tuấn là 635m² đất; 1/2 nhà 2 tầng; 01 nhà cổ, cửa gỗ, cột gỗ, lợp gói ta, xây dựng năm 1936, sửa chữa lại phần mái năm 2016, diện tích 70m²; 01 nhà ngang lợp gói ta, cửa gỗ, xây dựng năm 1939, phần nền nhà và mái sửa chữa lại năm 2019, diện tích 30,34m² tại xóm Sỏi, xã Phú Đông, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; 01 phần gỗ là gỗ Lim và 01 phần gỗ Xoan.

Trích công sức cho ông Phúc bằng 15% giá trị di sản.

Chia tài sản chung vợ chồng cụ Tuấn, cụ Noãn, mỗi người được ½ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

Xác định di chúc của cụ Tuấn có hiệu lực pháp luật và giao di sản của cụ Tuấn cho ông Phúc được hưởng thừa kế.

Chia di sản của cụ Noãn cho cụ Tuấn và 05 người con.

Giao bà Thanh sử dụng 148,4m² đất; giao ông Hà sử dụng nhà cổ, diện tích 70m²; giao ông Phúc sử dụng diện tích đất còn lại và tài sản trên đất.

Các bên phải thanh toán cho nhau giá trị tài sản chênh lệch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hoàng Phúc; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu và người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Mười là anh Đào Nhật Linh nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Về diện hàng thừa kế:

Cụ Nguyễn Hoàng Tuấn, sinh năm 1935, chết ngày 01/11/2020; cụ Chu Thị Noãn, sinh năm 1936, chết ngày 24/9/2017. Hai cụ có bảy người con gồm: Ông Nguyễn Hoàng Tiến, không rõ năm sinh, chết năm 18 tuổi, không có vợ con; ông Nguyễn Hoàng Hà; bà Nguyễn Thị Thanh; bà Nguyễn Thị Thảo, không rõ năm sinh, năm chết (chết khi còn nhỏ); ông Nguyễn Hoàng Phúc; bà Nguyễn Thị Hậu; bà Nguyễn Thị Mười (đã chết năm 2004), chồng bà Mười là Đào Văn Dự (đã chết năm 2007). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Mười là anh Đào Nhật Linh. Ngoài những người con trên hai cụ không có con riêng, con nuôi nào khác.

Cụ Noãn chết năm 2017, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Noãn gồm: Cụ Tuấn, ông Hà, bà Thanh, ông Phúc, bà Hậu, bà Mười. Bà Mười chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Mười là anh Đào Nhật Linh.

Cụ Noãn chết không để lại di chúc. Cụ Tuấn chết có để lại 01 bản di chúc.

Về yêu cầu hủy bản di chúc do cụ Tuấn lập ngày 01/02/2019:

- Xét thấy, Di chúc được lập thành văn bản, có chữ ký và thể hiện ý chí, nguyện vọng của cụ Tuấn theo quy định tại Điều 627 BLDS 2015. Bà Thanh cho

rằng bản di chúc này là giả, nhưng tại Kết luận giám định số 145/C09-P5, ngày 09/7/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã xác định, bản di chúc này đúng do cụ Nguyễn Hoàng Tuấn lập ra. Tuy nhiên, việc cụ Tuấn tự mình định đoạt toàn bộ di sản trong đó có phần di sản của cụ Noãn để lại là không phù hợp với quy định. Bản án sơ thẩm xác định bản di chúc này chỉ có giá trị thực hiện một phần đối với phần di sản của cụ Tuấn để lại cho ông Nguyễn Hoàng Phúc. Đối với phần di sản mà cụ Noãn để lại theo quy định tại Điều 643 BLDS 2015 được chia cho các đồng thừa kế theo pháp luật là đúng quy định.

Về di sản:

Về nguồn gốc:

- Thừa đất số 82 tờ bản đồ 5 có diện tích 635m², đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/7/2000 đứng tên Nguyễn Hoàng Tuấn. Trong đó có 300m² đất ở; 335m² đất vườn tại xóm Sỏi, xã Phú Đông. Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng ngày 27/4/2021 thì thửa đất này có diện tích 681,1m². Nguyên nhân diện tích đất hiện trạng tăng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do có một phần đất hành lang giao thông nên chỉ xác định phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 635m² là di sản thừa kế.

Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thì phần đất bà Thanh đang quản lý, sử dụng bao gồm cả lối đi là 148,4m². Đây là phần tài sản bà Thanh quản lý, sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay, tuy nhiên bà Thanh không xuất trình được văn bản thể hiện cụ Tuấn, cụ Noãn tặng cho bà Thanh diện tích bà Thanh đang sử dụng. Mặt khác, khi cụ Tuấn lập di chúc cụ Tuấn cũng không xác nhận việc cụ Tuấn, cụ Noãn tặng cho bà Thanh diện tích đất này. Bản án sơ thẩm xác định phần diện tích đất này bà Thanh quản lý, sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay, nên xác định đây là phần tài sản riêng của bà Thanh là không phù hợp với quy định pháp luật. Do đó cần sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của bà Thanh được quyền sử dụng 148,4m², xác định di sản của cụ Tuấn, cụ Noãn là toàn bộ 635m² đất.

Theo kết quả định giá của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giá đất tại thời điểm tháng 8/2023 là 3.000.000đồng/m². Giá đất bao gồm đất ở và đất trồng cây lâu năm. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là: 1.905.000.000 đồng.

Tài sản trên đất gồm: 01 nhà hai tầng, đồ bê tông, nền gạch hoa, cửa gỗ, xây dựng năm 2005, diện tích 90,45m² có giá trị là 16.181.505 đồng làm năm 2005 thời kỳ này ông Phúc, bà Lâm sống cùng cụ Tuấn, cụ Noãn, di sản của cụ Noãn, cụ Tuấn là ½ giá trị ngôi nhà này. Đối với 01 nhà cổ, cửa gỗ, cột gỗ, lợp ngói ta, xây dựng năm 1936, sửa chữa lại phần mái năm 2016, diện tích 70m², có giá trị 4.832.800 đồng và 01 nhà ngang lợp gói ta, cửa gỗ, xây dựng năm 1939, phần nền nhà và mái sửa chữa lại năm 2019, diện tích 30,34m², có giá trị 2.094.673 đồng. Đối với 02 phần gỗ mà bà Thanh cho rằng gỗ Lim, theo kết quả thẩm định tài sản xác định 01 phần gỗ Lim, dài 3,3m, rộng 1,7m, dày 5cm có giá trị 2.000.000 đồng; 01 phần gỗ Xoan, dài 2,1m, rộng 1,6m, dày 5cm có giá trị 1.000.000 đồng là di sản của cụ Noãn, cụ Tuấn để lại. Tổng giá trị tài sản trên đất của hai cụ là 18.018.225 đồng.

Tổng giá trị di sản của hai cụ là: 1.905.000.000 đồng + 18.018.225 đồng = 1.923.018.225 đồng.

Chia tài sản chung vợ chồng cụ Noãn, cụ Tuấn mỗi người $\frac{1}{2}$, theo đó di sản của cụ Noãn có giá trị 961.509.113 đồng, di sản của cụ Tuấn có giá trị là 961.509.113 đồng.

Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Thanh yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của cụ Chu Thị Noãn, cụ Nguyễn Hoàng Tuấn để lại chỉ được chấp nhận một phần theo các Điều 609, 613, 614, 643, 649, 650, 651, 652, 660 BLDS 2015.

Chia thừa kế của cụ Noãn:

Cụ Noãn chết ngày 24/9/2017, thời điểm mở thừa kế là ngày 24/9/2017.

Cụ Noãn không để lại di chúc nên chia thừa kế di sản của cụ Noãn theo luật cho các đồng thừa kế là 06 người gồm: Cụ Tuấn, bà Thanh, ông Hà, bà Hậu, ông Phúc và anh Linh là người thừa kế thế vị của bà Mười.

Theo quy định Khoản 2 Điều 651 BLDS những người cùng hàng thừa kế được hưởng phần di sản bằng nhau. Tổng giá trị tài sản do cụ Chu Thị Noãn để lại là 961.509.113 đồng.

Sau khi cụ Noãn chết, ông Phúc là người quản lý, duy tu, tôn tại di sản nên trích công sức cho ông Phúc bằng một kỷ phần thừa kế.

Chia bằng giá trị: 961.509.113 đồng: 7 = 137.358.445 đồng. Mỗi kỷ phần thừa kế được hưởng 137.358.445 đồng.

Bà Thanh, ông Hà, bà Hậu và anh Linh là người thừa kế thế vị của bà Mười mỗi người được nhận 01 kỷ phần là 137.358.445 đồng.

Ông Phúc được hưởng 1 kỷ phần thừa kế của cụ Noãn và được trích công sức bằng 01 kỷ phần, tổng là 137.358.445 đồng x 2 = 274.716.890 đồng.

Tổng giá trị di sản ông Phúc được nhận từ cụ Noãn và cụ Tuấn là đồng 274.716.890 + (961.509.113 đồng + 137.358.445 đồng) = 1.373.584.448 đồng.

Chia bằng hiện vật:

Các đương sự đều có nguyện vọng nhận di sản bằng hiện vật nhưng căn cứ tình hình thực tế, toàn bộ diện tích đất trên vợ chồng ông Phúc và bà Thanh đang quản lý sử dụng. Các đồng thừa kế là ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu và anh Đào Nhật Linh đều đã có nơi ăn, ở ổn định, nếu được nhận hiện vật bà Hậu, anh Linh thống nhất giao ông Hà quản lý sử dụng làm nơi thờ cúng nên không cấp thiết về chỗ ở. Do đó, toàn bộ phần di sản trên giao cho ông Nguyễn Hoàng Phúc và bà Nguyễn Thị Thanh quản lý, sử dụng.

Giao bà Nguyễn Thị Thanh được sở hữu, sử dụng gồm: 01 nhà cấp bốn, lợp gói đỏ, xây dựng năm 1994; 01 chõng chăn nuôi, mái lợp Proximang, tường 110, xây dựng năm 2005; 01 chuồng bò, lợp Proximang, tường 110 gạch chỉ, không trát, xây dựng năm 2006; 01 giếng khơi, xây dựng năm 2005; 01 sân gạch chỉ, xây dựng năm 2005; 01 cổng cao 2,5m, rộng 2m, 02 cánh cổng lắp đặt năm 2017; 01 ngõ đi có diện tích 17,2m² (Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng được giới hạn bởi các điểm 24, 25, 27, 29, 33, 34, 35, 36 và 24) và 01 diện tích đất ở 131,2m² (Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng được giới hạn bởi các điểm 10, 11, 26, 27, 25, 24, 23, 22, 21 và 10), có giá trị quyền sử dụng đất là 148,4m² x 3.000.000 đồng = 445.200.000 đồng (có sơ đồ kèm theo).

- Giao cho ông Nguyễn Hoàng Phúc, được quyền sở hữu, sử dụng 486,6m² đất (được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5,6,7,8, 9, 10, 21, 22, 23, 24, 36, 35, 34, 33, 29, 31, 32 và 2 trên sơ đồ kèm theo bản án) có giá trị 486,6m² x 3.000.000 đồng = 1.459.800.000 đồng, trên đất có 01 nhà hai tầng, đổ bê tông, nền gạch hoa, cửa gỗ,

xây dựng năm 2005, diện tích 90,45m² có giá trị 16.181.505 đồng; 01 nhà cổ, cửa gỗ, cột gỗ, lợp gói ta, xây dựng năm 1936, sửa chữa lại phần mái năm 2016, diện tích 70m² có giá trị 4.832.800 đồng; 01 nhà ngang lợp gói ta, cửa gỗ, xây dựng năm 1939, phần nền nhà và mái sửa chữa lại năm 2019, diện tích 30,34m² có giá trị 2.094.673 đồng; 01 nhà xát gạo, xây dựng năm 2010, gạch chỉ, tường 110 bô trụ, lợp gói đỏ, phần mái sửa chữa lại năm 2020, diện tích 32,16m² có giá trị 5.468.486 đồng; 01 cổng vòm, xây dựng năm 1939, phần khung, cánh cửa làm năm 2019 bằng gỗ Lim, cao 3m, rộng 1,2m; 01 giếng khơi, xây dựng năm 2009, sâu 8m, đường kính 2,5m cuốn gạch chỉ; 01 nhà bếp bán mái, mái lợp Proximang, tường gạch chỉ, không trát, xây dựng năm 2003, diện tích 7,2m²; 01 chuồng bò lợp ngói đỏ, xây dựng năm 1993, tường không trát, diện tích 51,45m²; 01 sân bê tông, xây dựng năm 2005, dày 5cm, diện tích 81m²; 01 sân lát gạch đỏ, diện tích 55,2m²; 01 cây mít đường kính 30cm; 01 cây nhãn, đường kính 10cm; 05 cây Bưởi (trong đó 01 cây đường kính 15cm; 03 cây đường kính 10cm; 01 cây đường kính 5cm); 01 cây khế đường kính 20cm; 02 cổng sắt (Trong đó 01 cổng sắt cao 2,5m, rộng 1,7m, 02 cánh bằng kẽm ống; 01 cổng sắt cao 2,5m, rộng 1,8m, 02 cánh bằng kẽm ống); 01 phản gỗ lim dài 3,3m, rộng 1,7m, dày 5cm có giá trị 2.000.000 đồng và 01 phản gỗ xoan dài 2,1m, rộng 1,6m, dày 5cm có giá trị 1.000.000 đồng.

Đối trừ chênh lệch:

* Tổng giá trị nhà đất ông Nguyễn Hoàng Phúc được giao là 1.485.908.978 đồng; Tổng giá trị di sản và công sức của ông Nguyễn Hoàng Phúc được nhận là: 1.373.584.448 đồng và 8.090.753 đồng giá trị ½ nhà bê tông = 1.381.675.199 đồng.

Đối trừ chênh lệch 1.485.908.978 đồng - 1.381.675.199 đồng còn dư 104.233.779 đồng.

* Tổng giá trị quyền sử dụng đất bà Nguyễn Thị Thanh được giao là 445.200.000 đồng. Giá trị di sản bà Nguyễn Thị Thanh được nhận là 137.358.445 đồng. Đối trừ chênh lệch 445.200.000 đồng - 137.358.445 đồng, còn dư 307.841.555 đồng.

- Ông Nguyễn Hoàng Phúc phải thanh toán cho anh Linh 104.233.779 đồng;

- Bà Thanh phải thanh toán cho ông Hà, bà Hậu mỗi người 137.358.445 đồng. Thanh toán cho anh Linh 33.124.665 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thanh, ông Nguyễn Hoàng Phúc có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Các tài sản khác các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội một phần phù hợp với nhận định của HĐXX.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng Phúc.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu, anh Đào Nhận Linh.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Do sửa án sơ thẩm ông Phúc, ông Hà, bà Hậu anh Linh không phải chịu án

phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại số tiền dự phí kháng cáo đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Thanh, ông Hà, bà Hậu, anh Linh mỗi người phải chịu 6.867.922 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đổi trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp bà Thanh được nhận lại 14.252.078 đồng.

Ông Phúc phải chịu 49.086.780 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chi phí tố tụng:

Các đương sự không yêu cầu xem xét nên không xét.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2023/DS-ST ngày 09/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 609, 613, 614, 643, 649, 650, 651, 652, 660 BLDS 2015;
- Khoản 4 Điều 95, 170, 203 Luật đất đai;
- Điều 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Thanh.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Thanh về việc xác định diện tích 148,4m² đất thuộc thửa đất số 82 tờ bản đồ 5 tại xóm Sỏi, xã Phú Đông, huyện Bà Vì, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng của bà Thanh.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Thanh về việc tuyên bố di chúc của cụ Tuấn không hợp pháp.

Về diện hàng thừa kế:

Cụ Nguyễn Hoàng Tuấn và cụ Chu Thị Noãn có bảy người con gồm: Ông Nguyễn Hoàng Tiến, chết không có vợ con; ông Nguyễn Hoàng Hà; bà Nguyễn Thị Thanh; bà Nguyễn Thị Thảo, chết khi còn nhỏ; ông Nguyễn Hoàng Phúc; bà Nguyễn Thị Hậu; bà Nguyễn Thị Mười (đã chết năm 2004), chồng bà Mười là Đào Văn Dự (đã chết năm 2007). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Mười là anh Đào Nhật Linh. Ngoài những người con trên hai cụ không có con riêng, con nuôi nào khác.

Cụ Chu Thị Noãn chết ngày 24/9/2017, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Noãn gồm: Cụ Nguyễn Hoàng Tuấn, ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Thanh, ông Nguyễn Hoàng Phúc, bà Nguyễn Thị Hậu, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Mười là anh Đào Nhật Linh.

Cụ Chu Thị Noãn chết không để lại di chúc.

Cụ Nguyễn Hoàng Tuấn chết ngày 01/11/2020 có để lại 01 bản di chúc. Công nhận bản di chúc do cụ Tuấn lập ngày 01/02/2019 là hợp pháp.

Về di sản:

Xác định di sản của cụ Nguyễn Hoàng Tuấn, cụ Chu Thị Noãn là toàn bộ 635m² đất tại Thửa đất số 82 tờ bản đồ 5 tại xóm Sỏi, xã Phú Đông, huyện Bà Vì, Thành phố Hà Nội cùng tài sản trên đất có tổng giá trị là 1.923.018.225 đồng.

Chia tài sản chung vợ chồng cụ Noãn, cụ Tuấn mỗi người $\frac{1}{2}$. Di sản của cụ Noãn có giá trị 961.509.113 đồng, di sản của cụ Tuấn có giá trị là 961.509.113 đồng.

Chia thừa kế của cụ Noãn:

Cụ Noãn chết ngày 24/9/2017, thời điểm mở thừa kế là ngày 24/9/2017.

Cụ Noãn chết không để lại di chúc, chia thừa kế di sản của cụ Noãn theo luật cho 06 đồng thừa kế gồm: Cụ Tuấn, bà Thanh, ông Hà, bà Hậu, ông Phúc và anh Linh là người thừa kế thế vị của bà Mười.

Trích cho ông Phúc bằng một kỷ phần thừa kế.

Chia bằng giá trị: 961.509.113 đồng: 7 = 137.358.445 đồng. Mỗi kỷ phần thừa kế được hưởng 137.358.445 đồng.

Bà Thanh, ông Hà, bà Hậu và anh Linh là người thừa kế thế vị của bà Mười mỗi người được nhận 01 kỷ phần là 137.358.445 đồng.

Ông Phúc được hưởng 1 kỷ phần thừa kế của cụ Noãn và được trích công sức bằng 01 kỷ phần, tổng là $137.358.445 \text{ đồng} \times 2 = 274.716.890 \text{ đồng}$.

Tổng giá trị di sản ông Phúc được nhận từ cụ Noãn và cụ Tuấn là $274.716.890 + (961.509.113 \text{ đồng} + 137.358.445 \text{ đồng}) = 1.373.584.448 \text{ đồng}$.

Chia bằng hiện vật:

Giao bà Nguyễn Thị Thanh được sở hữu, sử dụng gồm: 01 nhà cấp bốn, lợp gói đỏ, xây dựng năm 1994; 01 chõng chăn nuôi, mái lợp Proximang, tường 110, xây dựng năm 2005; 01 chuồng bò, lợp Proximang, tường 110 gạch chỉ, không trát, xây dựng năm 2006; 01 giếng khơi, xây dựng năm 2005; 01 sân gạch chỉ, xây dựng năm 2005; 01 cổng cao 2,5m, rộng 2m, 02 cánh cổng lắp đặt năm 2017; 01 ngõ đi có diện tích $17,2\text{m}^2$ (Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng được giới hạn bởi các điểm 24, 25, 27, 29, 33, 34, 35, 36 và 24) và 01 diện tích đất ở $131,2\text{m}^2$ tại thửa đất số 82 tờ bản đồ 5 tại xóm Sỏi, xã Phú Đông, huyện Bà Vì, Thành phố Hà Nội (Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng được giới hạn bởi các điểm 10, 11, 26, 27, 25, 24, 23, 22, 21 và 10), có giá trị quyền sử dụng đất là 445.200.000 đồng (có sơ đồ kèm theo).

- Giao ông Nguyễn Hoàng Phúc được quyền sở hữu, sử dụng $486,6\text{m}^2$ đất có giá trị là 1.459.800.000 đồng tại thửa đất số 82 tờ bản đồ 5 tại xóm Sỏi, xã Phú Đông, huyện Bà Vì, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5,6,7,8, 9, 10, 21, 22, 23, 24, 36, 35, 34, 33, 29, 31, 32 và 2 trên sơ đồ kèm theo bản án. Trên đất có 01 nhà hai tầng, đổ bê tông, nền gạch hoa, cửa gỗ, xây dựng năm 2005, diện tích $90,45\text{m}^2$ có giá trị 16.181.505 đồng; 01 nhà cổ, cửa gỗ, cột gỗ, lợp gói ta, xây dựng năm 1936, sửa chữa lại phần mái năm 2016, diện tích 70m^2 có giá trị 4.832.800 đồng; 01 nhà ngang lợp gói ta, cửa gỗ, xây dựng năm 1939, phần nền nhà và mái sửa chữa lại năm 2019, diện tích $30,34\text{m}^2$ có giá trị 2.094.673 đồng; 01 nhà xát gạo, xây dựng năm 2010, gạch chỉ, tường 110 bô trụ, lợp gói đỏ, phần mái sửa chữa lại năm 2020, diện tích $32,16\text{m}^2$ có giá trị 5.468.486 đồng; 01 công vòm, xây dựng năm 1939, phần khung, cánh cửa làm năm 2019 bằng gỗ lim, cao 3m, rộng 1,2m; 01 giếng khơi, xây dựng năm 2009, sâu 8m, đường kính 2,5m cuốn gạch chỉ; 01 nhà bếp bán mái, mái lợp Proximang, tường gạch chỉ, không trát, xây dựng năm 2003, diện tích $7,2\text{m}^2$; 01 chuồng bò lợp ngói đỏ, xây dựng năm 1993, tường không trát, diện tích $51,45\text{m}^2$; 01 sân bê tông, xây dựng năm 2005, dày 5cm, diện tích 81m^2 ; 01 sân lát gạch đỏ, diện tích $55,2\text{m}^2$; 01 cây mít đường kính 30cm; 01 cây

Nhãn, đường kính 10cm; 05 cây bưởi (trong đó 01 cây đường kính 15cm; 03 cây đường kính 10cm; 01 cây đường kính 5cm); 01 cây khế đường kính 20cm; 02 cổng Sắt (Trong đó 01 cổng sắt cao 2,5m, rộng 1,7m, 02 cánh bằng kẽm ống; 01 cổng sắt cao 2,5m, rộng 1,8m, 02 cánh bằng kẽm ống); 01 phản gỗ lim dài 3,3m, rộng 1,7m, dày 5cm có giá trị 2.000.000 đồng và 01 phản gỗ xoan dài 2,1m, rộng 1,6m, dày 5cm có giá trị 1.000.000 đồng.

Đối trừ chênh lệch:

* Tổng giá trị nhà đất ông Phúc được giao là 1.485.908.978 đồng; Tổng giá trị di sản và công sức của ông Phúc được nhận là: 1.373.584.448 đồng và 8.090.753 đồng giá trị $\frac{1}{2}$ nhà bê tông = 1.381.675.199 đồng. Đối trừ chênh lệch còn dư 104.233.779 đồng.

* Tổng giá trị quyền sử dụng đất bà Thanh được giao là 445.200.000 đồng. Giá trị di sản bà Thanh được nhận là 137.358.445 đồng. Đối trừ chênh lệch còn dư 307.841.555 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Hoàng Phúc phải thanh toán cho anh Linh 104.233.779 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh phải thanh toán cho ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu mỗi người 137.358.445 đồng. Thanh toán cho anh Đào Nhật Linh 33.124.665 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thanh, ông Nguyễn Hoàng Phúc có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Các tài sản khác các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc, ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu anh Đào Nhật Linh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0061208 ngày 04/10/2023; Biên lai số 0061227; 0061228; 0061229 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án huyện Ba Vì, Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh, ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Nguyễn Thị Hậu, anh Đào Nhật Linh mỗi người phải chịu 6.867.922 đồng.

Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 21.120.000 đồng tại Biên lai thu số 00594 ngày 23/02/2021 của Chi cục thi hành án huyện Ba Vì, Hà Nội, bà Nguyễn Thị Thanh được nhận lại 14.252.078 đồng

Ông Nguyễn Hoàng Phúc phải chịu 49.086.780 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh